TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-5-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị An.

2. Bà Lâm Lệ Oanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên toà: Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2023/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện S, tỉnh An Giang, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lôi Trung H, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Tổ 9, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/12/2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà và ông Lôi Trung H chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Bình San, thị xã Hà Tiên (nay là thành phố Hà Tiên) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/02/2011. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông H không quan tâm đến cuộc sống vợ con, nghe lời cha mẹ ruột kiếm chuyện gia đình dẫn đến vợ chồng cải vả nên bà về cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng ly thân được 06 năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên bà xin được ly hôn với ông Lôi Trung H.

Về con chung: Có một đứa con tên Lôi Trung H1, sinh ngày 01/4/2011, đang sống cùng với bà, ly hôn bà xin được tiếp tục nuôi con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 03/4/2023 bị đơn ông Lôi Trung H trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị L chung sống với nhau và được UBND phường Bình San cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân 06 năm. Bà L xin ly hôn ông đồng ý ly hôn. Về con chung có một đứa con tên Lôi Trung H1, sinh ngày 01/4/2011, ly hôn ông đồng ý giao con cho bà L nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Bà L và ông H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông bà đã ly thân không còn yêu thương chăm sóc nhau nữa, xét thấy tình trạng hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L. Về con chung đứa con tên Lôi Trung H1 đang sống với bà L nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con, ghi nhận ý kiến của bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và về nợ chung không có nên không xem xét; Về án phí bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn. Trong vụ án này bị đơn ông Lôi Trung Hiếu cư trú tại Tổ 9, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lôi Trung H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Ông H và bà L chung sống với nhau và được Ủy ban nhân dân phường Bình San, thị xã Hà Tiên (nay là thành phố Hà Tiên), tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07/2011, quyển số I/2011, ngày 25/02/2011, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn ông bà chung sống với nhau được một khoảng

thời gian thì ly thân cho đến nay, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Xét thấy, ông bà đã ly thân không còn yêu thương chăm sóc cho nhau nữa, đã bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L làm đơn xin ly hôn ông H đồng ý ly hôn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông bà có một đứa con tên Lôi Trung H1, sinh ngày 01/4/2011, giới tính nam, ly hôn bà L xin được tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông H thì đồng ý giao con cho bà L nuôi dưỡng. Do đó, cần giao con cho bà L nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con, ghi nhận ý kiến của bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Lôi Trung H.

2. Về con chung: Giao con tên Lôi Trung H1, sinh ngày 01/4/2011, giới tính nam cho bà Nguyễn Thị L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Bà L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001461 ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nên bà không phải nộp thêm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Mạc Văn Hên